TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 522/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 1024/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

Thường trú: Số 32A11, khu dân cư A, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1966

Thường trú: Số 32A11, khu dân cư A, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5, 6, và 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Thị L, sinh ngày 17/3/1991 và Trần Gia L, sinh ngày 19/10/1997. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ án phí HNGĐ được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0008830 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại cho bà L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Ủy ban nhân dân phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương